

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 02 /2018/HSST*

*Ngày: 07/02/2018*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng*

*Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Huy Hùng*

*- Ông Trần Hậu Diệu.*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST- HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, Sinh ngày: 14/11/1985; Nơi cư trú: thôn A, xã A1, huyện A2, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Ngô Thị C; Vợ: Hà Thị M; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2017 đến nay, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**\* Đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Ngô Văn T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; sinh năm: 1964; Trú tại: thôn A, xã A1, huyện A2, tỉnh H (có mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Văn C1; sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lái xe; Trú tại: xã A1, huyện A2, tỉnh H (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Nhân viên công ty CPVT ô tô H2; Trú tại: thôn L, xã L2, huyện L3, tỉnh H (có mặt).

**\* Người làm chứng:** - Anh Nguyễn Hữu X; Trú tại: khối Z, phường Z1, thành phố H1 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 18/9/2017, Nguyễn Văn N (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H7-8461 của anh Nguyễn Văn Th gửi tại nhà N, chở theo bà Mai Thị P (bà ngoại của bị cáo N) đi từ xã A1, huyện A2, tỉnh H đến trạm Y tế phường Z1, thành phố H1 để khâu vết thương bị rách ở tay. Khi đến trạm Y tế phường Z1, thành phố H1 cũ ở đường Q thì N biết tin trạm Y tế phường Z1, thành phố H1 đã chuyển về đường X, thành phố H1. N điều khiển xe mô tô chở theo bà P đi vào ngõ 152, đường V để ra đường K đến trạm Y tế phường Z1, thành phố H1 mới. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đến gần ngã ba giao nhau giữa ngõ 152, đường V và đường X thuộc địa phận phường Z1, thành phố H1, N quan sát thấy phía bên trái có một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai của hãng taxi Open, biển kiểm soát 30A-40526 lưu thông trên đường X đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường X và ngõ 152 đường V theo hướng từ đường X lên quốc lộ 1A. Tuy nhiên, Nguyễn Văn N không nhường đường cho xe ô tô lưu thông trên đường chính, không bật tín hiệu đèn xi nhan báo rẽ nên khi N điều khiển xe mô tô vừa rẽ phải thì bánh trước xe mô tô va chạm vào phía trước bên phải xe ô tô taxi Open, biển kiểm soát 30A-40526 do anh C1 điều khiển làm cho N và bà P ngồi phía sau xe N chở ngã xuống đường. Hậu quả bà P bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến 15 giờ cùng ngày thì bà P tử vong. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng một số bộ phận.

Nơi xảy ra vụ tai nạn là đường X được rải nhựa atphan, lòng đường rộng 8m; Ngõ 152 đường V rải bê tông, lòng đường rộng 5m; đường ngõ cụt chưa hoàn thành nằm trong khu vực xảy ra tai nạn có rải nhựa atphan, lòng đường rộng 11m50.

Theo kết luận giám định số 103/PC54 ngày 28/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H1 kết luận nguyên nhân chết của bà Mai Thị P là do chấn thương sọ não.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H1 thì giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 30A-40526 là 210.000đ; xe mô tô BKS 38H7-8461 là 490.000đ.

Bản cáo trạng số 06/CTr-KSĐT ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; Điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo có hai con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại Ông Ngô Văn T có ý kiến: Về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo Nam thì tôi hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, việc cháu tôi gây ra vụ tai nạn giao thông là ngoài ý muốn, do bà bị đứt tay cháu tôi đưa bà đi khâu tại trạm xá thì không may tai nạn xảy đến, việc này làm cho gia đình tôi và cháu cũng rất đau lòng, bởi bản thân nạn nhân là bà ngoại của bị cáo. Về phần dân sự: quá trình N và gia đình đã hỗ trợ số tiền 30.000.000đ để lo mai táng cho bà nên tôi không yêu cầu cháu N phải bồi thường gì thêm. Tôi xin Hội đồng xét xử xem xét để cho cháu được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho cháu được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th có ý kiến: quá trình anh gửi xe nhờ bị cáo sửa xe, bị cáo tự ý lấy xe đi anh không biết, việc bị cáo gây tai nạn thì có làm xe anh bị hỏng một số bộ phận. Nay anh đã sửa lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 6 giờ 20 phút ngày 18/09/2017, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa ngõ 152 với đường V và đường X thuộc địa phận phường Z1, thành phố H1. Nguyễn Văn N (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H7-8461 chở bà Mai Thị P ngồi phía sau đã gây tai nạn với xe ô tô taxi biển kiểm soát 30A-40526 do anh Phan Văn C1 điều

hiển. Hậu quả N và bà P ngã xuống đường, bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến 15 giờ cùng ngày thì bà Mai Thị P tử vong. Xe ô tô và xe mô tô hư hỏng một số bộ phận, tổng thiệt hại 700.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 15 và khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ”; Khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ quy định: “Tại nơi đường giao nhau giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”

Hành vi của Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô đi từ đường nhánh ra đường chính và chuyển hướng nhưng không bật tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe đi trên phần đường ưu tiên nên đã gây nên vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bà P bị thương và bị tử vong trong khi cấp cứu. Lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ. Bản thân bị cáo là cháu ngoại của nạn nhân, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng với gia đình khắc phục, bồi thường đầy đủ cho đại diện gia đình người bị hại. Đại diện của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Nguyễn Văn N là thỏa đáng.

Đối với anh Phan Văn C1 là người điều khiển xe ô tô taxi Open BKS 30A-40526, liên quan đến vụ tai nạn giao thông nói trên. Tuy nhiên, quá trình tham gia giao thông anh C1 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H1 không đề cập hình thức xử lý là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Th là chủ sở hữu xe mô tô BKS 38H7-8461 mà bị cáo Nguyễn Văn N đã điều khiển gây ra vụ tai nạn, quá trình anh Th không giao xe và không biết việc N lấy xe để sử dụng gây tai nạn giao thông nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H1 không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

**Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn N đã thỏa thuận với đại diện gia đình người bị hại bồi thường số tiền 30.000.000đ. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Quá trình xảy ra vụ tai nạn làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô BKS: 38H7-8461 của anh Nguyễn Văn Th và xe ô tô 30A-40526 của Công ty TNHH Open99 H2, với tổng thiệt hại là 700.000đ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn Th và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Open99 H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên miễn xét.

**Về xử lý vật chứng:** 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 màu xanh, BKS 30A-40526; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 xe mô tô nhãn hiệu Rubihats màu xanh đen, BKS 38H7-8461; 01 giấy phép lái xe hạng B2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H1 đã trả lại cho người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Open99 H2, anh Nguyễn Văn Th và anh Phan Văn C1 chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố Nguyễn Văn N phạm tội **“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”**.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 của BLHS năm 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn Nam cho UBND xã A1, huyện A2, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Dũng**

